

# VÍ GIẶM XỨ NGHỆ TRONG BỐI CẢNH VĂN HÓA THỜI HỘI NHẬP

*Nguyễn Văn Hạnh*  
Đại học Vinh

**Tóm tắt.** *Ví, Giặm là sản phẩm sáng tạo của người dân xứ Nghệ đã tồn tại, phát triển trong nhiều thế kỷ, được vinh danh là “Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại”. Tuy nhiên, trong bối cảnh văn hóa thời hội nhập, Ví, Giặm đang đứng trước nguy cơ bị mai một, mất dần bản sắc. Trên cơ sở phân tích xu thế vận động, phát triển của văn hóa hiện đại, lối sống của con người xứ Nghệ và đặc điểm của Ví, Giặm, như hoàn cảnh diễn xướng, ca từ, giai điệu, bài viết đã đề xuất một số vấn đề nhằm bảo tồn, phát triển dân ca Ví, Giặm trong đời sống hiện đại.*

Lịch sử phát triển của văn hóa nhân loại cho thấy, không một nền văn hóa, một vùng văn hóa nào là tuyệt đối độc đáo và cũng không có một nền văn hóa, vùng văn hóa nào có thể tồn tại, phát triển trong tính biệt lập của nó. Hội nhập và phát triển, đó là quy luật vận động của văn hóa, nhất là trong thời hiện đại. Ứng xử với các giá trị văn hóa truyền thống, vì vậy phải tôn trọng quy luật khách quan. Duy ý chí, chủ quan, thực dụng... là hiểm họa, nguy cơ làm băng hoại các giá trị văn hóa truyền thống. Bảo tồn các giá trị văn hóa xứ Nghệ, trong đó có Ví, Giặm, vừa được UNESCO vinh danh là *Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại*, cần phải được xem xét trên tinh thần khách quan, khoa học, tránh bảo thủ, chủ quan, nóng vội.

Từ góc nhìn địa - văn hóa - lịch sử, xứ Nghệ là một vùng văn hóa thống nhất, có những dấu hiệu đặc thù, khu biệt với các khu vực văn hóa khác ở Việt Nam. Trong đó, Ví, Giặm là một đặc sản của văn hóa tinh thần xứ Nghệ, chỉ có ở xứ Nghệ - một vùng đất cổ xưa, từng được xem là “viễn trấn”, “biên viễn”. Không gian văn hóa của Ví, Giặm trải dài, phủ rộng trên địa bàn hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, từ miền núi đến đồng bằng ven biển và hai bên bờ sông Lam. Ở đó có những tên đất, tên làng từ lâu đã nổi tiếng với Ví, Giặm như: Nam Đàn, Thanh Chương, Đô Lương, Quỳnh Lưu (Nghệ An), Đức Thọ, Can Lộc, Thạch Hà, Kỳ Anh (Hà Tĩnh). Ra khỏi vùng đất xứ Nghệ, chia tách khỏi người Nghệ, Ví, Giặm khó tồn tại, phát triển. Đây là một nét riêng, rất riêng của Ví, Giặm, cho thấy bên cạnh khung cảnh thiên nhiên, tâm hồn điệu sống, sinh hoạt văn hóa của cư dân xứ Nghệ có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành, phát triển của Ví, Giặm. Nói cách khác, sinh quyển của Ví, Giặm được tạo nên từ tâm hồn, điệu sống của đất và người xứ Nghệ. Mất những yếu tố đó, Ví, Giặm không có cơ sở để tồn tại, phát triển. Trong thời hội nhập, kinh tế thị trường, giao lưu văn hóa đã làm biến đổi sâu sắc văn hóa và con người. Sự phát triển của khoa học công nghệ và giao lưu hội nhập đã phá vỡ tình trạng khép kín, biệt lập của các vùng, miền văn hóa. Đó là một xu thế tất yếu, thể hiện sự tiến bộ, văn minh của nhân loại. Tuy nhiên quá trình này cũng dẫn tới nguy cơ pha tạp, lai căng, mất dần bản sắc văn hóa của các vùng miền. Làm thế nào để vừa bảo tồn được bản sắc văn hóa của Ví, Giặm vừa đưa Ví, Giặm hội nhập sâu vào đời sống văn hóa hiện đại, nhất là khi Ví, Giặm đã trở thành *Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại*? Để

giải quyết vấn đề đó, cần phải xuất phát từ những đặc điểm của Ví, Giặm nói riêng, văn hóa xứ Nghệ nói chung trong bối cảnh văn hóa thời hội nhập.

Là một thể loại dân ca, Ví, Giặm được cấu thành bởi ba yếu tố: lời ca, âm nhạc, phương thức diễn xướng. Hồn cốt và sự độc đáo của Ví, Giặm đều được thể hiện ở đó. Theo Nguyễn Đồng Chi, Thái Kim Đỉnh, Ví, Giặm trở thành một hình thức sinh hoạt văn hóa phổ biến ở xứ Nghệ từ thế kỷ XVIII. Nếu điều đó là xác thực, thì đến nay, Ví, Giặm đã có một lịch sử tồn tại và phát triển hơn hai thế kỷ. Đó là khoảng thời gian chưa dài, song đã đủ để Ví, Giặm định hình, thấm sâu vào đời sống tinh thần của con người xứ Nghệ. Cũng như các loại hình văn hoá dân gian khác ở Việt Nam, Ví, Giặm được hình thành và phát triển trong môi trường văn hoá nông nghiệp lúa nước. Không gian, thời gian diễn xướng của Ví, Giặm gắn với lao động, không có những mùa, những lễ hội riêng như hát xoan Phú Thọ, hát quan họ Bắc Ninh. Ví, Giặm không có nghệ nhân, truyền nhân, không có làng truyền thống theo đúng nghĩa của những từ này. Những tên người, tên làng được nhắc đến không gợi tính chuyên nghiệp, mà chỉ mang ý nghĩa nổi bật, tiêu biểu cho hát Ví, Giặm. Nó đơn giản chỉ là cuộc chơi, thú chơi mộc mạc, dân dã, nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần của người dân xứ Nghệ. Cách gọi tên, phân loại, cũng chỉ là tương đối, dựa trên nghề nghiệp của chủ thể diễn xướng, như: ví phường vải, ví dò đưa, ví phường nón, ví phường cắt tranh, ví trèo non, ví phường bện võng, ví phường vàng, ví phường róc cau, ví phường lau mía, ví phường chắp gai đan lưới, ví phường củi, ví phường cỏ, ví phường măng, ví phường bê chè, ví phường bê ngô, ví phường buôn, ví phường nhỏ mạ, ví phường gặt... Gắn với mỗi dòng sông, mỗi chuyến đi lại có cách gọi riêng, như: ví sông Phó, ví dò đưa sông La, ví dò đưa sông Lam, ví dò đưa xuôi dòng, ví dò đưa nước ngược... Sự khác biệt trong giai điệu, khúc thức âm nhạc giữa các loại ví đó là không nhiều. Về thể thức và môi trường diễn xướng, Ví, Giặm vừa có nét phóng túng tự do của hình thức hát trong lao động, vừa bài bản, lễ lối theo hình thức hát hội. Thời gian và khung cảnh diễn ra hát ví linh hoạt, tùy vào công việc lao động. Chẳng hạn, ví phường vải thường diễn ra vào ban đêm, kéo dài thâu đêm suốt sáng ở trong làng; ví dò đưa diễn ra trong không gian trên bến dưới thuyền, hoặc giữa các thuyền trên sông nước; ví phường gặt, ví phường nhỏ mạ, ví phường cấy thường diễn ra trên đồng ruộng, hay những đêm trăng khi công việc đồng áng của một ngày đã kết thúc... Hoàn cảnh diễn xướng hoặc mang tính ngẫu hứng đối cảnh sinh tình, hoặc gắn với những đêm hát phường, hát hội. Lễ lối, cách thức hát Ví, Giặm cũng không thật khe khắt, chặt chẽ như hát quan họ Bắc Ninh. Với những đặc điểm đó, Ví, Giặm có một khả năng phổ biến, lan tỏa nhanh, mạnh trong cộng đồng cư dân xứ Nghệ. Nó được xem như một thú chơi của những người bình dân, hoặc những nhà nho chuộng lối sống bình dân. Bình đẳng, dân chủ, đại chúng là những đặc điểm nổi bật của Ví, Giặm xứ Nghệ. Cũng như dân ca của nhiều vùng, miền trong cả nước, phương thức diễn xướng của Ví, Giặm vừa có hát lẻ (hát một mình, không cần tuân thủ lễ lối, mang tính ngẫu hứng khi đang lao động, hoặc nghỉ ngơi), hát cuộc (hay còn gọi là hát lễ lối, thủ tục với nhiều người tham gia, diễn ra quy mô với hình thức đối ca nam nữ). Dù hát trên sông, trên đồng ruộng, trên bến dưới thuyền, hay bên khung cửi sau lũy tre làng... thì không gian diễn xướng bao trùm của Ví, Giặm vẫn là không gian làng quê gắn với ba yếu tố cơ bản là nông thôn, nông nghiệp, nông dân.

Những câu ví mượn mà, đằm thắm không chỉ thể hiện nỗi niềm, trao gửi niềm thương nỗi nhớ, làm vơi đi sự vất vả của công việc đồng áng, mà còn gắn kết tình làng nghĩa xóm, đưa con người xích lại gần nhau. Tính bình đẳng, dân chủ trong hình thức diễn xướng, sự mộc mạc, giản dị của ca từ Ví, Giặm đã góp phần xóa đi khoảng cách, tôn ti, phá vỡ tính khép kín của xã hội truyền thống. Sự phong phú, đặc sắc và khả năng bảo tồn, lan tỏa của Ví, Giặm đều gắn với làng quê. So với nhiều sinh hoạt văn hóa dân gian khác, khả năng “thành thị hóa” của Ví, Giặm rất ít. Đây là một thách thức cho việc bảo tồn, phát triển Ví, Giặm trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng mạnh mẽ như ngày nay. Không gian làng quê truyền thống đã bị phá vỡ. Lối sống, thị hiếu thẩm mỹ, nhu cầu văn hóa của con người, nhất là giới trẻ, cũng đã khác trước. Con người cộng đồng trong văn hóa truyền thống đã được thay bằng con người cá nhân, cá tính. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống được nhận thức lại và mất dần vị thế trong ý thức cộng đồng. Tình trạng khép kín với tính chất tự cung tự cấp của làng quê truyền thống đã được thay thế bằng giao lưu, hội nhập, hợp tác giữa các vùng miền và xa hơn là quốc tế. Sinh hoạt văn hóa, nhu cầu tinh thần của con người cũng trở nên phong phú, đa dạng và có khả năng được đáp ứng theo nhiều hình thức khác nhau. Theo đó, những câu Ví, Giặm ngày càng thưa, vắng dần trong sinh hoạt văn hóa nơi làng quê xứ Nghệ.

Ca từ của Ví, Giặm nhìn chung là mộc mạc, dân dã, gần ngôn ngữ đời sống, ngoại trừ một số không nhiều do các nhà nho đặt lời mang tính bác học thông qua lối chơi chữ, sử dụng nhiều điển tích, điển cố trong kinh sách. Về nguồn gốc, ca từ Ví, Giặm được hình thành trong quá trình lịch sử, gắn với lao động và đời sống tinh thần của cư dân xứ Nghệ. Ở đó, có những ca từ do người Nghệ sáng tác và những ca từ được “Nghệ hóa”, “dân gian hóa” từ vốn ca từ có sẵn, tạo nên một hệ thống ca từ phong phú, đặc sắc vào loại bậc nhất trong kho tàng dân ca Việt Nam. Ca từ Ví, Giặm mang đậm chất thơ, một chất thơ toát ra từ tình yêu cuộc sống; từ lối cảm, lối nghĩ chân chất, thực lòng của con người xứ Nghệ, những con người luôn sống với tận cùng niềm vui và nỗi buồn, hạnh phúc và khổ đau. Nét nổi bật của ca từ Ví, Giặm là sử dụng nhiều phương ngữ, gắn với cách dùng từ, phát âm rất riêng của người Nghệ, chỉ có ở người Nghệ, người vùng khác khó bắt chước, học theo. Ở đó vừa có phương ngữ địa lý, vừa có phương ngữ xã hội gắn với tập quán, nghề nghiệp, giới tính, tuổi tác... của những người diễn xướng, được thể hiện trên nhiều phương diện, như: cách sử dụng từ ngữ, nhất là từ xưng hô, từ chỉ không gian, thời gian, từ chỉ công việc; cách sử dụng nghệ thuật chơi chữ (nói lái, đồng âm, đồng nghĩa...). Với đặc điểm đó, việc phổ thông hóa tiếng Nghệ trong Ví, Giặm, vô hình trung đã làm mất đi rất nhiều nét riêng, đặc sắc của Ví, Giặm, cho dù đó là một xu thế tất yếu của quá trình hội nhập văn hóa. Đây là một nghịch lý, một thách thức đối với việc bảo tồn phát triển Ví, Giặm trong xu thế hội nhập ngày nay. Kết hợp hài hòa giữa màu sắc địa phương và tính phổ thông của ca từ Ví, Giặm là yêu cầu đối với việc bảo tồn, phát triển Ví, Giặm trong bối cảnh văn hóa hiện đại.

Ví, Giặm không có sự phong phú về làn điệu như dân ca đồng bằng Bắc Bộ, nhưng giai điệu của Ví, Giặm lại có sức mê hoặc, ám ảnh đến lạ lùng. Theo cách nói của nhạc sĩ An Thuyên, đó là “nỗi buồn thăm thẳm tận đáy” thể hiện cái khí chất, tính cách, hồn cốt của con người xứ Nghệ. Các nhà nghiên cứu âm nhạc, như Đào Việt Hưng, Nguyễn Mỹ Hạnh... đều cho rằng, về cơ bản

âm nhạc của hát ví được xây dựng trên dạng điệu thức 5 âm không bán âm; lấy tiết tấu thơ làm cơ sở cho tiết tấu nhạc, lấy âm điệu 4 làm cơ sở cho cơ cấu giai điệu. Sự khác biệt giữa các làn điệu ví là không nhiều, chủ yếu phụ thuộc vào khả năng, tâm trạng, cảm xúc của người lĩnh xướng. Là người đã có nhiều sáng tác thành công trên cơ sở kế thừa, phát triển chất liệu âm nhạc dân ca, Ví, Giặm, An Thuyên cho rằng, thực chất các làn điệu Ví, Giặm đều được xây dựng trên cái trục 3 nốt nhạc Mi - La - Đô. Và theo ông, khi viết về xứ Nghệ, nếu thoát ra ngoài ba nốt nhạc ấy, sẽ không còn chất Nghệ. Nếu những phân tích lý giải trên đây là xác thực, có thể thấy, âm nhạc Ví, Giặm có những nét riêng, rất riêng gắn với tâm hồn điệu sống của con người xứ Nghệ, không lẫn vào một vùng miền nào khác. Đây là một ưu thế nổi trội của Ví, Giặm, có khả năng bảo tồn, phát triển trong bối cảnh hội nhập văn hóa ngày càng mạnh mẽ, sâu rộng như ngày nay. Có thể thấy rõ điều này qua bài *Giận mà thương* của Nguyễn Trung Phong.

Năm 1967, Nguyễn Trung Phong viết vở kịch hát *Khi ban đội vắng nhà* tham gia liên hoan văn nghệ quần chúng. Trong đó có trích đoạn hát, bày tỏ lời phân trần, tình cảm của nhân vật người vợ khi ngăn không cho chồng đi buôn, kiếm lời bất chính. Lời hát sử dụng kết hợp hai hình thức thơ lục bát (hai câu mở đầu) và thơ thất ngôn (phần còn lại):

*Anh ơi khoan vội bực mình/ Em xin kể lại phân minh, tỏ tường. Anh cứ nhủ rằng em không thương/ Em đo lường thì rất cẩn kẽ/ Chính thương anh, em bàn với mẹ/ Phải ngăn anh đi chuyển ngược Lường/ Giận thì giận mà thương thì thương/ Anh sai đường, em không chịu nổi/ Anh yêu ơi xin đừng giận vội/ Trước tiên anh phải tự trách mình.*

Để *Giận mà thương* trở thành bài dân ca xứ Nghệ “hay nhất mọi thời đại” (An Thuyên), Nguyễn Trung Phong đã có những sáng tạo độc đáo. Ông đã kết hợp hài hòa giữa việc bảo lưu, bảo tồn và sáng tạo mới trên cơ sở kế thừa, phát triển ca từ và giai điệu mang đậm hồn cốt của dân ca, Ví, Giặm. Về làn điệu, ông kết hợp hài hòa hai làn điệu Ví và Giặm. Câu đầu và câu cuối là mô phỏng theo điệu Ví. Phần giữa phát triển làn điệu Giặm. Đây là một kiểu lồng ghép từ Ví sang Giặm, giữ được âm sắc đặc trưng đậm đà chất dân gian xứ Nghệ. Về ca từ, ông sử dụng một số phương ngữ Nghệ Tĩnh không quá xa lạ lồng ghép với lớp ngôn ngữ phổ thông, giản dị, gần gũi với lời ăn tiếng nói của nhân dân. Nhờ đó, từ điển xướng của diễn viên trên sân khấu, trích đoạn hát đã nhanh chóng lan truyền và được dân gian hóa ở Nghệ Tĩnh, trở thành làn điệu *Ví giận thương*. Cùng với quá trình giao lưu, hội nhập, *Ví giận thương* đã lan tỏa đến nhiều vùng miền trong cả nước và đến với cộng đồng người Việt ở nước ngoài, được chọn làm nhạc nền (thể hiện bằng sáo trúc) cho bộ phim tài liệu [Hồ Chí Minh - Chân dung một con người](#) (kịch bản: Bành Bảo; lời bình: Nguyễn Đình Thi; đạo diễn: [Bùi Đình Hạc](#)) nhân dịp kỉ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch [Hồ Chí Minh](#), để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người xem. Thành công của Nguyễn Trung Phong với *Giận mà thương* gợi mở nhiều vấn đề, có ý nghĩa định hướng cho việc bảo tồn, phát triển Ví, Giặm trong bối cảnh văn hóa thời hội nhập. Theo hướng đi đó, nhiều nhạc sĩ đã khai thác thành công chất liệu âm nhạc dân ca xứ Nghệ, nhất là Ví, Giặm trong sáng tác ca khúc. Nguyễn Tài Tuệ với *Xa khơi*, Đỗ Nhuận với *Trông cây lại nhớ đến người*, Nguyễn Văn Tý với *Một khúc*

*tâm tình của người Hà Tĩnh, Đinh Quang Hợp với Tiếng hát sông Lam, Tân Huyền với Câu hò trên đất Nghệ An, Ánh Dương với Chào em cô gái Lam Hồng, Trần Hoàn với Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò Nghệ Tĩnh, An Thuyên với Đêm nghe hát đờ đưa nhớ Bác...* là những hiện tượng như vậy. Chất liệu dân ca xứ Nghệ đã được tái sinh, phát triển trong những khúc thức âm nhạc đầy sáng tạo. Nhờ đó, chỉ nghe giai điệu đã nhận ra hồn cốt của dân ca xứ Nghệ. Một phần bản sắc văn hóa xứ Nghệ trong dân ca, Ví, Giặm đã được bảo tồn, phát triển. Tuy nhiên đây chỉ là công việc gắn với ý thức sáng tạo và những tìm tòi của cá nhân người nghệ sĩ. Để dân ca, Ví, Giặm xứ Nghệ hội nhập sâu, rộng vào văn hóa hiện đại, cần phải có một cái nhìn chiến lược với một kế hoạch đồng bộ, tổng thể của các cấp, các ngành.

*Thứ nhất*, cần có một cuộc “kiểm kê” toàn diện di sản dân ca, Ví, Giặm thông qua những cuộc sưu tầm, điền dã một cách bài bản, hệ thống trên địa bàn hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Đây là công việc đã được một số nhà nghiên cứu tiến hành từ những thập niên sáu mươi, bảy mươi của thế kỷ trước. Tuy nhiên, liệu đó đã phải là tất cả di sản Ví, Giặm? gần nửa thế kỷ với bao đổi thay của cuộc sống, con người xứ Nghệ, thực trạng của Ví, Giặm hiện nay ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh như thế nào? Những gì còn, những gì đã mất? Có những gì mới được sinh thành? Những gì còn giữ, những gì đã thay đổi?... Tất cả những điều đó chỉ được trả lời thỏa đáng dựa trên những kết quả điều tra toàn diện, đồng bộ. *Thứ hai*, là một di sản văn hóa tinh thần, Ví, Giặm có đời sống riêng, không nằm trong những cuốn sách, bản nhạc in đẹp được lưu giữ trong các thư viện. Ví, Giặm sinh tồn gắn với cuộc sống của người dân. Do vậy cần bảo tồn, phát triển dân ca, Ví Giặm thông qua việc khôi phục phong trào sinh hoạt văn hóa dân gian ở các làng quê xứ Nghệ, mà ở đó những câu lạc bộ dân ca là nòng cốt. *Thứ ba*, cùng với việc khôi phục sinh hoạt hát dân ca, Ví, Giặm ở các địa phương cần phải đưa dân ca, Ví, Giặm thành một nội dung của môn Địa phương học trong các trường phổ thông, cao đẳng, đại học trên địa bàn hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. *Thứ tư*, cần có sự đầu tư chiều sâu, bài bản trong việc sân khấu hóa dân ca, Ví Giặm. Ở đó, phải kết hợp nhuần nhuyễn giữa bảo tồn và phát triển cả về hình thức, không gian diễn xướng và ca từ, giai điệu, tránh lối trình diễn mang tính minh họa. *Thứ năm*, để dân ca, Ví, Giặm nói riêng, văn hóa xứ Nghệ nói chung được bảo tồn, phát triển cần có chiến lược đưa dân ca, Ví, Giặm trở thành một nội dung trong du lịch văn hóa xứ Nghệ. Tuy nhiên, cần tránh lối thương mại hóa, làm biến tướng dân ca, Ví, Giặm. *Thứ sáu*, cùng với quá trình xây dựng, phát triển đất nước, những cộng đồng người Nghệ đã hình thành ở nhiều nơi, trong và ngoài nước. Ở đó tiếng nói Nghệ, nhiều phong tục tập quán của người Nghệ vẫn được bảo tồn. Nhiều sinh hoạt văn hóa dân gian của người Nghệ có thể mất đi, song những làn điệu dân ca, Ví, Giặm vẫn tồn tại. Theo đó, Ví, Giặm đã vượt ra ngoài không gian xứ Nghệ, tái sinh, cộng sinh trong những sinh hoạt văn hóa của nhiều vùng miền trên cả nước và cả ở những cộng đồng người Nghệ ở nước ngoài. Đây là thế mạnh của dân ca, Ví, Giặm cần được khai thác, phát huy.

Xu thế hội nhập của văn hóa hiện đại mở ra cho Ví, Giặm một khả năng tham gia mạnh mẽ vào tiến trình văn hóa dân tộc và xa hơn là văn hóa nhân loại. Sự sàng lọc của thời gian, đổi thay của cuộc sống là những thử thách nghiệt ngã đối với các di sản văn hóa của nhân loại. Ví, Giặm

chỉ tồn tại, phát triển khi được tái tạo, hội nhập, góp phần thỏa mãn nhu cầu tinh thần của con người trong đời sống hiện đại. Tất cả những điều đó phụ thuộc vào tầm nhìn, ý thức trách nhiệm của các cấp quản lý và của mỗi người dân xứ Nghệ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Chung Anh (1958), *Hát ví Nghệ Tĩnh*, Nxb Văn - Sử - Địa.
- [2] Phan Huy Chú (1997), *Hoàng Việt dư địa chí*, Nxb Thuận Hoá.
- [3] Ninh Viết Giao (1961), *Hát phường vải*, Nxb Văn hóa.
- [4] Ninh Viết Giao (1964), *Hát giặm Nghệ Tĩnh*, Nxb Văn hóa.
- [5] Lê Hàm và tập thể tác giả (2000), *Âm nhạc dân gian xứ Nghệ*, Hội Văn nghệ dân gian Nghệ An.
- [6] Bùi Dương Lịch (1993), *Nghệ An kí*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7] Phan Ngọc (1994), *Văn hoá Việt Nam và cách tiếp cận mới*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
- [8] Nhiều tác giả (2001), *Văn hóa học và văn hóa thế kỷ XX*, (2 tập), Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Viện Thông tin Khoa học xã hội.
- [9] Vi Phong (1992), “Đôi điều về hát ví và sức mở của dân ca Nghệ Tĩnh”, *Nghiên cứu văn học nghệ thuật*, (số 6), tr. 32-37.
- [10] Lê Chí Quế (1990), *Các thể loại trữ tình dân gian*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.

## VI, GIAM (VI SINGING, GIAM SINGING) OF NGHE TINH IN THE CONTEXT OF CULTURAL INTEGRATION

**Abstract.** *Vi, Giam (Vi Singing, Giam Singing) creative product of the people of Nghe Tinh have already existed and developed over the centuries, was honored as the representative intangible cultural heritage of humanity. However, in the context of the integration of cultural, Vi Singing, Giam Singing reduce risk facing oblivion, losing identity. Based on the analysis of the current trend, development of modern culture, people of Nghe Tinh lifestyles and characteristics of Vi Singing, Giam Singing, as circumstances oratorio, the lyrics, the melody, the article proposes some issues to preserve and develop Vi Singing, Giam Singing in modern life.*

